



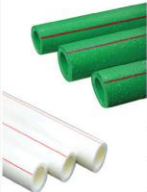







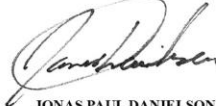
**BẢNG GIÁ ỐNG NHỰA VÀ PHỤ KIỆN CHỊU NHIỆT PPR**  
**PRICE LIST OF PPR PLASTIC PIPE AND FITTING**

*Đơn vị tính (Unit): VNĐ/C/Unit*

Tên hàng Product	Kích thước Dimension	Đơn giá Item Price	Tên hàng Product	Kích thước Dimension	Đơn giá Item Price
 Ống PN 10 PN10 Pipe	D20 x 2,3mm	23,400	 Cút 90° Elbow 90°	D20	5,800
	D25 x 2,8mm	41,700		D25	7,700
	D32 x 2,9mm	54,100		D32	13,500
	D40 x 3,7mm	72,500		D40	22,000
	D50 x 4,6mm	106,300		D50	38,600
	D63 x 5,8mm	169,000		D63	118,201
	D75 x 6,8mm	235,000		D75	154,300
	D90 x 8,2mm	343,000		D90	238,000
	D110 x 10,0mm	549,000		D110	485,000
	D125 x 11,4mm	680,000		D20	6,800
	D140 x 12,7mm	839,000		D25	10,500
	D160 x 14,6mm	1,145,000		D32	17,300
 Ống PN 16 PN16 Pipe	D20 x 2,8mm	26,000	 Tê đều Tee	D40	27,000
	D25 x 3,5mm	48,000		D50	53,000
	D32 x 4,4mm	65,000		D63	133,000
	D40 x 5,5mm	88,000		D75	166,400
	D50 x 6,9mm	140,000		D90	262,500
	D63 x 8,6mm	220,000		D110	480,000
	D75 x 10,3mm	300,000		D20	3,100
	D90 x 12,3mm	420,000		D25	5,200
	D110 x 15,1mm	640,000		D32	8,000
	D125 x 17,1mm	830,000		D40	12,800
	D140 x 19,2mm	1,010,000		D50	23,000
	D160 x 21,9mm	1,400,000		D63	46,000
 Ống PN 20 PN20 Pipe	D20 x 3,4mm	28,900	 Mãng sông Socket	D75	77,100
	D25 x 4,2mm	50,700		D90	130,500
	D32 x 5,4mm	74,600		D110	211,600
	D40 x 6,7mm	115,500		D20	4,800
	D50 x 8,3mm	179,500		D25	7,700
	D63 x 10,5mm	283,000		D32	11,600
	D75 x 12,5mm	392,000		D40	23,100
	D90 x 15,0mm	586,000		D50	44,100
	D110 x 18,3mm	825,000		D63	101,000
	D125 x 20,8mm	1,110,000		D75	155,300
	D140 x 23,3mm	1,410,000		D90	185,000
	D160 x 26,6mm	1,875,000		D110	322,100
 Ống tránh Swan neck	D20	15,000	 Chếch 45° Elbow 45°	D25/20	4,800
	D25	28,001		D32 /25,20	6,800
	D32	39,200		D40/32,25,20	10,500
 Nút bịt / End Cap	D20	2,900	 Côn thu Reduction External/Internal	D50/40,32,25,20	18,900
	D25	5,000		D63/50,40,32,25,20	36,600
	D32	6,500		D75/63,50,40	63,900
	D40	9,800		D90/50,40	94,500
	D50	18,500		D90/75,63	103,700
	D63	90,000		D110/90,75,63,50	183,600

Bảng giá trên đã bao gồm thuế VAT / This price included VAT tax  
 Bảng giá có hiệu lực từ ngày 01/03/2017 đến khi có thông báo mới /  
 Price list is effective from 01/03/2017 until new notice

**GIÁM ĐỐC / DIRECTOR**

  
 JONAS PAUL DANIELSON

Cút ren trong Female Elbow 	D20 x 1/2"	42,301	Tê thu Reduce Tee 	D25/20	10,500
	D25 x 1/2"	48,000		D32 /25,20	18,500
	D25 x 3/4"	64,700		D40/32,25,20	40,700
	D32 x 1"	119,500		D50/40,32,25,20	71,500
	D40 x 1"	280,000		D63/50,40,32,25,20	125,700
Cút ren ngoài Male Elbow 	D20 x 1/2"	59,500	Rắc co nhựa Plastic union 	D75/63,50, 40,32,25	172,101
	D25 x 1/2"	67,300		D90/75,63,50	268,200
	D25 x 3/4"	79,500		D110/90,75,60	460,000
	D32 x 1"	126,600			
	D40 x 1"	297,000			
Măng sông ren trong Female Reducing Sleeve 	D20x1/2"	38,000	Rắc co ren trong Female union 	D20	38,000
	D25x1/2"	46,500		D25	56,000
	D25x3/4"	51,900		D32	80,500
	D32x1"	84,500		D40	92,500
	D40x1.1/4"	209,501		D50	139,000
	D50x1.1/2"	278,000		D63	322,000
	D63x2"	562,500		D20x1/2"	90,500
	D75x2.1/2"	800,800		D25x3/4"	145,000
	D75x2.1/4"	800,800		D32x1"	212,500
	D90x3"	1,606,000		D40x1.1/4"	333,000
D90x3.1/2"	1,606,000	D50x1.1/2"	580,000		
Măng sông ren ngoài Male Reducing Sleeve 	D20x1/2"	48,000	Rắc co ren ngoài Male union 	D63x2"	773,000
	D25x1/2"	55,501		D20x1/2"	96,500
	D25x3/4"	67,000		D25x3/4"	150,500
	D32x1"	99,000		D32x1"	236,500
	D40x1.1/4	288,000		D40x1.1/4	351,000
	D50x1.1/2"	360,000		D50x1.1/2"	619,500
	D63x2"	610,000		D63x2"	838,000
	D75x2.1/2"	935,000		D20	149,001
	D75x2.1/4"	980,000		D25	202,000
	D90x3.1/2"	1,890,000		D32	233,000
	D110x4"	3,180,000		D40	361,000
	D110x4.1/2"	3,180,000		D50	615,000
	Tê ren trong Female Tee 	D20x1/2"		42,600	Van chặn Stop valve 
D25x1/2"		45,601	D75	1,361,000	
D25x3/4"		66,501	D90	1,706,100	
D32x1"		145,200	D110	1,950,000	
D32x3/4"		145,200	D20	200,000	
D50x1"		400,000	D25	230,000	
D50x1/2"		240,000	D32	330,000	
D50x3/4"		280,000	D40	555,500	
Tê ren ngoài Male Tee 	D20x1/2"	52,500	Van cửa Straight way valve 	D50	866,250
	D25x1/2"	57,000		D63	1,334,850
	D25x3/4"	69,000			
	D32x1"	145,000			
	D50x1"	165,000			
	D50x3/4"	165,000			

Bảng giá trên đã bao gồm thuế VAT / This price included VAT tax

Bảng giá có hiệu lực từ ngày 01/03/2017 đến khi có thông báo mới / Price list is effective from 01/03/2017 until new notice

**GIÁM ĐỐC / DIRECTOR**

  
JONAS PAUL DANIELSON